

VAI TRÒ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH

Nguyễn Như Bằng¹, Nguyễn Bình Nam², Nguyễn Thị Xuân Hương¹

¹Trường Đại học Lâm nghiệp

²Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đà Bắc, Hoà Bình

TÓM TẮT

Nghiên cứu đánh giá thực trạng cung cấp tín dụng cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách của Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) huyện Đà Bắc; phân tích được những tác động của nguồn vốn tín dụng này đến công tác giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội địa phương giai đoạn 2018-2020. Nghiên cứu cũng phân tích những hạn chế trong hoạt động tín dụng của NHCSXH huyện Đà Bắc dựa trên số liệu điều tra 130 khách hàng. Từ những phân tích, đánh giá, nghiên cứu đưa ra 3 nhóm giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng cho Ngân hàng trong thời gian tới: (1) Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc lồng ghép các chương trình cho vay khác để tăng lượng vốn vay; (2) Duy trì và cải tiến, nâng cao năng lực của tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) trong việc xét đối tượng, giám sát đối tượng vay và sử dụng vốn từ NHCSXH; (3) Kết hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể trong hoạt động hướng dẫn, tư vấn sử dụng vốn vay hiệu quả cho hộ dân như các chương trình khởi nghiệp, tạo việc làm, tổ hợp tác...

Từ khoá: hiệu quả kinh tế - xã hội, huyện Đà Bắc, Ngân hàng Chính sách xã hội, tín dụng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

NHCSXH là tổ chức tín dụng của Nhà nước, được thành lập với mục tiêu cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Khác với các ngân hàng thương mại, ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Nhiệm vụ chính của NHCSXH là cho vay các đối tượng chính sách, hộ nghèo để làm kinh tế, giúp họ vươn lên thoát nghèo và hơn nữa là làm giàu.

NHCSXH huyện Đà Bắc trong những năm qua đã luôn cố gắng thực hiện tốt mục tiêu chính trị là cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách, đồng thời cần triển khai có hiệu quả các chương trình cho vay để đạt mục tiêu giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Đà Bắc. Hàng năm, số vốn cho vay các chương trình với hộ nghèo và các đối tượng chính sách lên đến hơn 370 tỷ đồng, với số hộ nghèo được vay vốn hàng năm là trên 1.200 hộ/năm trong 3 năm trở lại đây. Nhờ đó đã giúp trên 2.500 hộ thoát nghèo, tạo việc làm cho 1478 lao động; xây mới được 2.094 công trình nước sạch và gần 2.000 công trình vệ sinh.

Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện các mục tiêu này của Ngân hàng vẫn còn có những hạn chế

đòi hỏi phải có những phân tích và đánh giá khách quan để tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng trong thời gian tới, đồng thời là những bài học cho các NHCSXH khác trong cả nước.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này dựa trên các số liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo của NHCSXH huyện Đà Bắc về kết quả tín dụng của Ngân hàng, các tác động của hoạt động tín dụng đến hiệu quả kinh tế, xã hội địa phương;

Ngoài ra, để có những ý kiến khách quan đánh giá về chương trình tín dụng của NHCSXH huyện Đà Bắc, nghiên cứu đã tiến hành lấy ý kiến từ phía khách hàng đã vay vốn của Ngân hàng. Để đảm bảo độ tin cậy trong thống kê, số mẫu tối thiểu đạt trên 100 phiếu. Nghiên cứu đã tiến hành điều tra bằng bảng hỏi với 150 khách hàng của Ngân hàng, kết quả thu về 130 phiếu hợp lệ.

Các số liệu sơ cấp, thứ cấp được thu thập, phân tích qua các phương pháp:

Thông kê mô tả; so sánh thống kê để xác định xu hướng phát triển, các yếu tố trọng yếu... làm căn cứ đề xuất giải pháp.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng hoạt động của NHCSXH huyện Đà Bắc

Ngân hàng CSXH với vai trò chính là cho vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các gia đình chính sách giúp họ có được nguồn vốn cho phát triển sản xuất, giúp xoá đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu.

Được thành lập từ năm 2003, trải qua gần 20 năm xây dựng và trưởng thành, NHCSXH

huyện Đà Bắc đã không ngừng phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ cao cả của mình trong hoạt động cho vay vốn, góp phần xoá đói giảm nghèo trên địa bàn Huyện.

Hiện nay, NHCSXH huyện Đà Bắc đã và đang triển khai 15 chương trình cho vay với tổng doanh số cho vay đạt trên 378 tỷ đồng (bảng 1).

Bảng 1. Kết quả cho vay theo các chương trình tại NHCSXH huyện Đà Bắc (2018 – 2020)

TT	Chương trình	Năm 2018 (tr.đ)	Năm 2019 (tr.đ)	Năm 2020 (tr.đ)	TĐ PTBQ (%)
1	Hộ nghèo	130.010	131.356	142.456	104,68
2	Học sinh sinh viên	2.085	1.370	907	65,96
3	Cho vay giải quyết việc làm	4.865	5.945	7.046	120,35
4	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	33.193	35.693	38.191	107,26
5	Cho vay hộ nghèo về nhà ở	29.421	32.182	28.507	98,43
6	Cho vay hộ mới thoát nghèo	9.571	14.577	22.801	154,35
7	Cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn	40.364	42.817	45.193	105,81
8	Cho vay hộ cận nghèo	51.388	61.006	73.585	119,66
9	Cho vay khác	20.798	26.876	20.154	98,44
Tổng cộng		321.695	351.822	378.840	108,52

(Nguồn: Báo cáo NHCSXH huyện Đà Bắc)

Trong 3 năm qua, doanh số cho vay các chương trình có mức tăng đều đạt xấp xỉ 9% năm, đồng thời, các chương trình cho vay cũng ngày càng đa dạng. Nếu như trước đây, chương trình cho vay của các NHCSXH chủ yếu là cho vay hộ nghèo thì hiện nay đã mở rộng đối tượng cho vay như: cho vay giải quyết việc làm, cho vay phát triển SXKD vùng đặc biệt khó khăn; cho vay học sinh, sinh viên... như chương trình

cho vay giải quyết việc làm đạt mức trên 7 tỷ đồng năm 2020, cho vay xây dựng nhà cho hộ nghèo đạt mức xấp xỉ 30 tỷ đồng, cho vay hộ cận nghèo đạt từ trên 70 tỷ đồng/năm.

Các chương trình cho vay này của NHCSXH huyện Đà Bắc đang được triển khai tốt với số lượng đối tượng và số lượng dự nợ cho vay ngày một lớn (bảng 2).

Bảng 2. Số lượt hộ được vay vốn từ NHCSXH huyện Đà Bắc (2018-2020)

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	TĐPTBQ (%)
1. Hộ nghèo				
- Số hộ nghèo được vay vốn mới	1.548	1.226	1.294	91,43
- Số hộ còn dư nợ (Luỹ kế)	4.400	3.977	3.822	93,20
2. Học sinh sinh viên				
- Số hộ được vay vốn mới	2	4	1	70,71
- Số hộ còn dư nợ (Luỹ kế)	106	68	43	63,69
3. Cho vay giải quyết việc làm				
- Số dự án được đầu tư	125	92	131	102,37
- Số khách hàng còn dư nợ (Luỹ kế)	195	213	245	112,09
4. Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn				
- Số hộ được vay vốn	1.019	483	592	76,22
- Số hộ còn dư nợ (Luỹ kế)	2.931	2.897	2.836	98,37
5. Cho vay hộ nghèo về nhà ở				
- Số hộ được vay vốn	219	133	89	63,75
- Số hộ còn dư nợ (luỹ kế)	2.255	2.324	1.696	86,72
6. Cho vay hộ mới thoát nghèo				
- Số hộ được vay vốn	108	215	279	160,73
- Số hộ còn dư nợ (luỹ kế)	272	395	588	147,03
7. Cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn				
- Số hộ được vay vốn	681	458	315	68
- Số hộ còn dư nợ (luỹ kế)	1.417	1.435	1.429	100
8. Cho vay hộ cận nghèo				
- Số hộ được vay vốn	686	654	729	103
- Số hộ còn dư nợ (luỹ kế)	1.591	1.760	1.974	111
9. Cho vay khác				
- Số hộ vay vốn	61	190	158	161

Nguồn: NHCSXH huyện Đà Bắc

Qua số liệu tổng hợp cho thấy, ngày càng nhiều các hộ gia đình nghèo, các đối tượng chính sách được tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ từ NHCSXH huyện Đà Bắc. Số lượt hộ nghèo được vay vốn mới hàng năm lên đến trên 1200 hộ; số lượng hộ cận nghèo vay mới hàng năm cũng đạt từ 680 – trên 700 hộ. Ngoài ra, mỗi

năm Ngân hàng cũng cho vay hàng trăm các đối tượng chính sách khác. Điều này cho thấy, NHCSXH huyện Đà Bắc đang ngày càng mở rộng được đối tượng cho vay, gia tăng được lượng vốn cho vay và đặc biệt hơn nữa là góp phần vào thực hiện mục tiêu giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội địa phương.

3.2. Ảnh hưởng của hoạt động cho vay đến mục tiêu giảm nghèo và phát triển KTXH địa phương

3.2.1. Các kết quả đạt được

Nhờ vào việc xác định đúng đối tượng cho vay, quy trình quản lý tín dụng chặt chẽ và

những hỗ trợ của các đoàn thể ở địa phương mà các chương trình cho vay của NHCSXH huyện Đà Bắc ngày càng phát huy hiệu quả tốt. Điều này một mặt thể hiện ở thực trạng trả nợ, nợ đọng của các hộ vay vốn (bảng 3).

Bảng 3. Tình hình trả nợ vốn vay của các đối tượng chính sách tại NHCSXH Đà Bắc

Chỉ tiêu	Năm 2018 (tr.đ)	Năm 2019 (tr.đ)	Năm 2020 (tr.đ)	TĐ PTBQ (%)
1. Doanh số cho vay	120.927	120.204	132.625	104,73
2. Doanh số thu nợ	91.926	89.960	105.607	107,18
3. Số dư nợ	321.695	351.822	378.840	108,52
4. Hệ số thu hồi nợ (%)	76,0	74,8	79,6	102,34
5. Nợ quá hạn	290	103	186	80,09
6. Tỷ lệ nợ quá hạn/dư nợ (%)	0,09	0,03	0,05	74,54

Nguồn báo cáo NHCSXH huyện Đà Bắc

Qua kết quả trên cho thấy khả năng trả nợ vay đúng hạn của các hộ gia đình vay vốn từ NHCSXH huyện Đà Bắc là rất cao và tỷ lệ này ngày càng tăng với xấp xỉ 80% năm 2020. Tỷ lệ nợ quá hạn của các hộ giảm từ 0,09% xuống còn 0,05%. Đây là một tỷ lệ rất thấp.

Như vậy, qua con số này có thể thấy nguồn vốn vay từ NHCSXH huyện Đà Bắc đã được

các hộ sử dụng có hiệu quả (đảm bảo có khả năng trả nợ gốc và lãi).

Để thấy rõ hơn vai trò của tín dụng từ NHCSXH, cần đánh giá rõ nét hơn từ những kết quả đạt được từ các hoạt động vay vốn. Các kết quả này của NHCSXH huyện Đà Bắc được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Các kết quả đạt được từ các chương trình tín dụng NHCSXH huyện Đà Bắc

TT	Hạng mục kết quả	ĐVT	2018	2019	2020
1	Số LĐ được tạo việc làm	Người	1.199	110	169
2	SL nhà hộ nghèo được xây mới	CT	219	133	89
3	Số công trình nước sạch được xây mới	CT	1019	483	592
4	Số công trình vệ sinh được xây mới	CT	969	435	577

Nguồn báo cáo NHCSXH huyện Đà Bắc

Qua các kết quả này cho thấy, nhiều công trình hạ tầng nông thôn đã được đầu tư xây mới từ nguồn vốn của NHCSXH. Ngoài ra, số lao động có việc làm nhờ vay vốn tín dụng ưu đãi này cũng có được những kết quả tích cực.

Ngoài những kết quả về kinh tế xã hội trên, những năm qua, NHCSXH huyện Đà Bắc cũng

có nhiều đóng góp trong thực hiện mục tiêu.

3.2.2 Những hạn chế và nguyên nhân

Để có những đánh giá khách quan về các chương trình tín dụng của NHCSXH huyện Đà Bắc, nghiên cứu đã thu thập ý kiến của 130 khách hàng vay vốn của Ngân hàng trong năm 2020. Kết quả thu được thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Thống kê ban đầu về mẫu điều tra (phân theo đặc điểm đối tượng vay vốn)

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Chương trình tín dụng		
- Hộ nghèo	80	53,3
- Giải quyết việc làm	30	20
- Học sinh, sinh viên	5	3,3
- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	35	23,4
2. Hạn mức tín dụng		
- Dưới 20 triệu đồng	10	6,7
- Từ 20 đến dưới 30 triệu đồng	30	20
- Từ 30 đến dưới 50 triệu đồng	106	70,6
- Trên 50 triệu đồng	4	2,7
3. Mục đích sử dụng vốn vay		
- Mở rộng sản xuất kinh doanh	110	73,3
- Phục vụ học tập	5	3,3
- Mua sắm cá nhân	0	0
- Mục đích khác	35	23,4
Tổng cộng	150	100

(Nguồn: Kết quả phân tích mẫu điều tra của tác giả)

Bảng 6. Kết quả đánh giá chương trình tín dụng của NHCSXH huyện Đà Bắc

ĐVT: %

TT	Nội dung đánh giá	Mức đánh giá		
		Rất phù hợp	TB	Chưa phù hợp
1	Mức cho vay vốn	12,31	9,23	78,46
2	Thời hạn vay	85,38	4,62	10,00
3	Thủ tục vay	69,23	24,62	6,15
4	Chính sách tín dụng khi khách hàng gặp rủi ro	96,92	2,31	0,77
5	Đối tượng cho vay	80,77	15,38	3,85

(Nguồn: Kết quả phân tích mẫu điều tra của tác giả)

Số liệu ở bảng 6 cho thấy nhu cầu vốn của người dân trên địa bàn là rất lớn, tuy nhiên nguồn vốn tín dụng chính sách chưa đáp ứng được, có đến 78,46% số người được hỏi đều đánh giá mức cho vay vốn chưa phù hợp với nhu cầu (102 người), chỉ có 12,3% hài lòng với mức vốn được vay (Hiện nay mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo... là 100 triệu

đồng/hộ, tuy nhiên dư nợ bình quân tại NHCSXH huyện Đà Bắc chỉ đạt 39,3 triệu đồng/hộ). Nguyên nhân chính là do nguồn vốn cho vay từ NHCSXH chủ yếu là nguồn từ ngân sách nhà nước, do đó mức độ tăng trưởng hàng năm do Thủ tướng Chính phủ quyết định phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế. NHCSXH không được chủ động cho vay theo nguồn vốn

huy động được từ thị trường.

Có 85,38% khách hàng hài lòng với thời hạn vay và xấp xỉ 70% hài lòng với thủ tục vay hiện nay của NHCSXH huyện Đà Bắc. Với việc NHCSXH nâng thời hạn cho vay phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh (tối đa lên đến 10 năm), hoặc thời hạn vay đủ thời gian để ổn định cuộc sống đối với các chương trình cho vay làm nhà ở (tối đa lên đến 25 năm) đã giúp khách hàng có đủ thời gian để quay vòng vốn, ổn định cuộc sống và vươn lên thoát nghèo. Thủ tục vay vốn tại NHCSXH rất đơn giản, do NHCSXH tổ chức phục vụ nhân dân tại trụ sở UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện hàng tháng, việc này giúp tiết giảm chi phí đi lại của nhân dân và thuận tiện nhất cho người vay vốn trong việc thiết lập hồ sơ vay vốn.

Người vay vốn tại NHCSXH đa phần là các đối tượng yếu thế trong xã hội. Do đó, chính sách xử lý rủi ro tại NHCSXH cũng rất đa dạng và được quan tâm đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh và mức độ rủi ro của người vay. Gần 97% hộ vay được hỏi hài lòng với chính sách tín dụng khi khách hàng gặp rủi ro tại NHCSXH huyện Đà Bắc.

NHCSXH được thành lập với mục tiêu giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách có nguồn vốn để sản xuất kinh doanh, vươn lên thoát nghèo và đảm bảo an sinh xã hội. Với 15 chương trình cho vay như hiện nay đã giúp Ngân hàng mở rộng rất nhiều đối tượng cho vay. Điều này được ghi nhận bởi người dân vì có tới gần 81% số khách hàng được hỏi đánh giá đối tượng cho vay của NHCSXH là rất phù hợp.

3.3. Các hoạt động nâng cao hiệu quả chương trình tín dụng của NHCSXH huyện Đà Bắc

Khách hàng của NHCSXH là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác nên việc nắm bắt cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung và cơ chế cho vay của NHCSXH nói riêng đối với khách hàng rất khó khăn và hạn chế. Hơn nữa, với đặc thù về quy mô khoản vay nhỏ, số lượng khách hàng lớn trong khi số lượng nhân viên ngân hàng hạn chế nên công tác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác chỉ một mình NHCSXH thì không thể thực hiện tốt được, mà phải có sự phối hợp của tổ chức hội, đoàn thể và chính quyền địa phương.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của vấn

đề này, những năm qua, công tác uỷ thác cho vay vốn của NHCSXH qua các tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) luôn được quan tâm và thực hiện tốt thông qua các hoạt động:

- Thường xuyên tập huấn nghiệp vụ kiểm tra đối với cán bộ NHCSXH và cán bộ các tổ chức nhận uỷ thác, ban quản lý tổ vay vốn, ban xóa đói giảm nghèo xã;

- Tăng cường hệ thống kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT các cấp, các tổ chức Hội đoàn thể nhận uỷ thác các cấp và NHCSXH các cấp bằng cách định kỳ hoặc đột xuất;

- Chủ động tổ chức giao ban định kỳ 2 tháng/lần đối với Hội đoàn thể cấp huyện và 1 tháng/lần đối với Hội đoàn thể cấp xã tại các Điểm giao dịch xã, để trao đổi về kết quả uỷ thác, tồn tại, vướng mắc, bàn giải pháp và kiến nghị xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ bị rủi ro.

Công tác bình xét cho vay tại các Tổ đã bắt đầu có sự giám sát của Trưởng thôn, Hội đoàn thể cấp xã trước khi trình UBND cấp xã phê duyệt. Khi giải ngân phải có sự chứng kiến của Tổ, tổ chức Hội đoàn thể để đảm bảo ngân hàng giải ngân đến đúng người vay, đúng thủ tục, đúng quy định nhằm tăng cường sự giám sát lẫn nhau.

3.4 Các giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình tín dụng của NHCSXH huyện Đà Bắc

Từ những kết quả đạt được trên cho thấy, các chương trình tín dụng của NHCSXH huyện Đà Bắc đang được triển khai tốt, mang lại hiệu quả tích cực cho việc giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội địa phương. Tuy nhiên, chương trình cũng còn có những hạn chế như hạn mức cho vay khá thấp, thời hạn ngắn và các chính sách hỗ trợ người vay chưa thực sự tốt làm ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng.

Qua thực tế hoạt động của Ngân hàng, qua ý kiến điều tra, nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chương trình tín dụng của Ngân hàng trong thời gian tới:

(1) Trong điều kiện thực tế các quy định về hạn mức cho vay của NHCSXH không lớn, để có được nguồn vốn đủ lớn cho khách hàng, Ngân hàng nên phối hợp với chính quyền địa phương trong việc lồng ghép các chương trình cho vay khác như chương trình cho vay hội phụ nữ, hội nông dân và các đoàn thể khác để tăng lượng vốn cho vay;

(2) Duy trì và cải tiến, nâng cao năng lực của tổ TK&VV trong việc xét đối tượng, giám sát đối tượng vay và sử dụng vốn từ NHCSXH, từ đó xác định đúng đối tượng vay, làm rõ căn cứ vay vốn và khả năng trả nợ vốn vay của khách hàng.

(3) Kết hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể trong hoạt động hướng dẫn, tư vấn sử dụng vốn vay hiệu quả cho hộ dân như các chương trình khởi nghiệp, tạo việc làm, tổ hợp tác...

4. KẾT LUẬN

Trên cơ sở đánh giá thực trạng cho vay vốn, thực trạng sử dụng vốn và đánh giá tác động của vốn vay từ NHCSXH huyện Đà Bắc, nghiên cứu đã phân tích những kết quả, hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả của các chương trình tín dụng của Ngân hàng và đã đề xuất 3 nhóm giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chương trình tín dụng của Ngân hàng trong thời gian tới, gồm: (1) Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc lồng ghép các chương trình cho vay khác

như chương trình cho vay Hội Phụ nữ, Hội Nông dân để nâng cao lượng vốn vay của hộ; (2) Duy trì và cải tiến, nâng cao năng lực của tổ TK&VV trong việc xét đối tượng, giám sát đối tượng vay và sử dụng vốn từ NHCSXH; (3) Kết hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể trong hoạt động hướng dẫn, tư vấn sử dụng vốn vay hiệu quả cho hộ dân như các chương trình khởi nghiệp, tạo việc làm, tổ hợp tác...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Công Thức (2018), Vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, tạp chí Ngân hàng, số 3+4, tháng 2/2018.
2. Ngọc Thuận (2020), Nâng cao hiệu quả công tác ủy thác nguồn vốn tín dụng ưu đãi, báo điện tử Sơn La (ngày 3/12/2020).
3. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đà Bắc, Báo cáo hoạt động thường niên 2018, 2019, 2020.
4. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đà Bắc (2018-2020), Báo cáo thường niên 2018, 2019, 2020
5. Thủ tướng Chính phủ (2002), Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 “Về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác”.

THE ROLE OF BANK FOR SOCIAL POLICIES IN SOCIAL AND ECONOMIC DEVELOPMENT AT DA BAC DISTRICT, HOA BINH PROVINCE

Nguyen Nhu Bang¹, Nguyen Binh Nam², Nguyen Thi Xuan Huong¹

¹*Vietnam National University of Forestry*

²*Bank for social policies in Da Bac district, Hoa Binh province*

SUMMARY

The study aims to explore the current status of the credits programs for poor households and social welfare beneficiaries of Da Bac Social Policies Bank as well as the impacts of this program on the poverty reduction and the local social economic development during the period 2018-2020. Based on the customer survey data, the research also indicates the shortcomings in Da Bac Social Policies Bank's credit activities. In response to those problems, three solutions are given in this study to enhance and strengthen the efficiency of the Bank's credit activities in the future. Firstly, the bank's credit program should be integrated with other credit programs to increase the scale of credits capitals. Secondly, the savings and credit group's capability for collecting, monitoring borrowers and using the loans need to be maintained, improved, and enhanced. Finally, the Bank should cooperate with local authorities and other units in consultation for households with respect to how to use the loans effectively, for example, joining a start-up program, seeking jobs, establishing cooperation groups.

Keywords: Bank for Social policies, credits, Da Bac district, social and economic effectiveness.

Ngày nhận bài : 19/4/2021

Ngày phản biện : 20/5/2021

Ngày quyết định đăng : 31/5/2021